HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2020/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ có liên quan đến hoạt động sáng kiến theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Điều 3. Nội dung và mức chi họp của Hội đồng sáng kiến

1. Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp.

3. Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.

4. Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 4. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

1. Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

b) Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm):

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban Tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan).

Mức hỗ trợ theo chứng từ thực tế phát sinh, nhưng không quá 10.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia.

2. Tổ chức Hội nghị, Hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do ngân sách đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối vối cán bộ, công chức, viên chức của thành phố Cần Thơ.

Điều 5. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Chi tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo; hội nghị tổng kết các hoạt động sáng kiến; chi khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội. Mức chi cụ thể như sau:

a) Mức chi giải thưởng đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố:

- Giải nhất: 40 triệu đồng/giải;

- Giải nhì: 32 triệu đồng/giải;

- Giải ba: 24 triệu đồng/giải;

- Giải khuyến khích: 8 triệu đồng/giải.

b) Mức chi giải thưởng đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng thành phố:

- Giải đặc biệt: 16 triệu đồng/giải;

- Giải nhất: 12 triệu đồng/giải;

- Giải nhì: 8 triệu đồng/giải;

- Giải ba: 6,4 triệu đồng/giải;

- Giải khuyến khích: 4 triệu đồng/giải.

c) Mức chi giải thưởng đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp quận, huyện bằng 80% mức quy định của Hội thi, Cuộc thi cấp thành phố.

d) Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng:

- Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.200.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

- Họp Hội đồng giám khảo:

+ Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;

+ Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

- Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

+ Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

+ Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

đ) Các nội dung chi khác: Thực hiện theo Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND.

3. Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố và cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy định khác có liên quan.

4. Thông tin tuyên truyền về tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2020.

2. Mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành khi văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiểu